

Bản án số: 63/2023/HSST
Ngày: 11/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lã Văn Luật

Ông Đoàn Văn Hộ

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần thứ hai) số: 78/2023/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Vi Tiến T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/8/1993 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 04, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Vi Văn C (đã chết); Con bà: Đoàn Thị V (đã chết); Có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nông Thị V - sinh năm 1993 (trú tại: tổ 04, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2009 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 05/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/11/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Anh T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/10/1990 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt

Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Lê Thanh H - sinh năm 1965; Con bà: Đào Thị M - sinh năm 1970 (cùng trú tại: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Phạm Thị H - sinh năm 1989 (trú tại: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án.

Năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Năm 2015 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Năm 2018 bị Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/11/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Văn G; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/7/1994 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Con ông: Phan Văn B (đã chết); Con bà: Nông Thị N - sinh năm 1968 (trú tại: Tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án;

Năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Năm 2009 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng;

- Năm 2010 bị Tòa án thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Năm 2013 bị Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác;

- Tháng 4/2016 bị Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tháng 8/2016 bị Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tháng 12/2016 bị Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/11/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Trọng H - sinh năm 1995;
Trú tại: Tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
Vắng mặt tại phiên tòa có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11^h ngày 16/11/2022 tổ công tác đội cảnh sát phòng chống tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng phát hiện Vi Tiến T (trú tại: tổ 04, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện về tội phạm ma túy. Qua kiểm tra khám xét đã thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,23g (*không thấy hai ba gam*) do Thành tự giác giao nộp từ túi quần bên trái đang mặc (Thành khai nhận là ma túy đá); 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ iPhone.

Thành khai nhận số ma túy trên mua với Lê Anh T (*Sinh năm 1990; trú tại: tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) và khai khoảng 00^h giờ ngày 15/11/2022, 19^h ngày 12/11/2022, T sử dụng điện thoại di động iPhone màu đen gọi điện thoại cho Lê Anh T qua ứng dụng Zalo từ tài khoản “Vi Tiến T” đến tài khoản “Lê Anh T” để hỏi mua 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) ma túy đá. T đồng ý và khoảng 19^h30’ cùng ngày, T đến nhà đưa cho T 01 (một) gói nilon màu trắng có khóa Zip bên trong là tinh thể màu trắng, T nhận và đưa cho T 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*). T cầm gói ma túy vừa mua đi vào nhà bếp tách một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại cất giấu trong người. Đến khoảng 10^h ngày 16/11/2022, T chia gói ma túy đá còn lại thành 02 (hai) phần, 01 (một) phần thành cho vào túi nilon màu trắng cất trong túi đằng trước bên trái chiếc quần đang mặc, phần còn lại T gói trong túi nilon màu đen cất vào ngăn phía dưới ti vi tủ gỗ trong phòng khách. Khoảng 11^h ngày 16/11/2022 khi T đang chuẩn bị sử dụng gói ma túy mang theo trong túi quần thì bị phát hiện bắt giữ.

Hồi 12^h20’ ngày 16/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Vi Tiến T, thu giữ: 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có một túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong túi nilon màu trắng trong suốt có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 2,09g (*hai thấy không chín gam*) được thu giữ tại ngăn tủ phía dưới chiếc tivi của chiếc tủ gỗ trong phòng khách của Vi Tiến T (KX) và 01 (một) bình thủy tinh trong đó bên trên một đầu có gắn ống thủy tinh, đầu còn lại có gắn ống hút nhựa màu trắng.

Mở rộng điều tra, hồi 15^h30’ cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Lê Anh T tại Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; phát hiện, thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng trong suốt có khóa zip màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,23g (*không thấy hai ba gam*)

trong túi nilon màu xanh treo ở thành lan can sát từ cửa sau phòng ngủ bên trái của Lê Anh T; 02 (hai) điện thoại di động cũ đã sử dụng (trong đó: 01 (một) điện thoại 01 màu đen mặt sau có chữ iPhone, số IMEI: 357208097915464 và 01 (một) điện thoại di động màu xám đen mặt trước và sau có chữ NOKIA, số IMEI:356676059522760) trong túi quần đang trước bên trái chiếc quần T đang mặc. Lê Anh T khai nhận số ma túy cơ quan Công an khám xét thu giữ trên T mua với Phan Văn G (*Sinh năm 1994; trú tại: tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) vào khoảng 21^h ngày 15/11/2022 với giá 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Lê Anh T khai nhận khoảng 21^h ngày 15/11/2022 T sử dụng điện thoại iPhone gọi cho Phan Văn G qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “Lê Anh T” đến tài khoản “G” để hỏi mua ma túy đá. Khoảng 30 phút sau G đi xe mô tô đến gần nhà T tại Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng đưa cho T 01 (một) gói nilon màu trắng trong suốt bên trong có chứa chất ma túy đá. T nhận gói ma túy rồi đưa cho G số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). T vào nhà tách lấy một phần trong gói ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân, phần còn lại T gói trong gói nilon màu trắng và để trong túi nilon màu xanh treo ngoài lan can của phòng ngủ. Đến khoảng 15^h30’ ngày 16/11/2022 cơ quan Công an tiến hành khám xét, phát hiện và thu giữ gói ma túy trên.

Hồi 16^h20’ ngày 16/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Phan Văn G tại 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. G tự giác giao nộp: 01 (một) túi nilon trắng có khóa zip màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,03g (*không thấy không ba gam*) dưới chiếu trên đầu giường trong phòng ngủ của G; thu giữ 01 chai nhựa màu hồng có nắp màu đỏ một đầu gắn 01 coong thủy tinh màu trắng trong suốt và một đầu gắn ống hút nước màu đen dài khoảng 50cm dưới gầm giường trong phòng ngủ của G và 01 điện thoại di động màu trắng mặt sau có chữ iPhone, số IMEI: 352086079712470, điện thoại cũ đã qua sử dụng trên giường trong phòng ngủ của Giang.

Phan Văn G khai nhận số ma túy trên G mua với Phan Trọng H (*Sinh năm 1994; trú tại: Tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) giá 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Vào khoảng 12^h ngày 15/11/2022 G sử dụng điện thoại iPhone gọi cho Phan Trọng H qua tài khoản ứng dụng Zalo từ tài khoản “Phan Văn G” đến tài khoản “H” để hỏi mua 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ma túy đá. H hẹn G đến phòng trọ của H tại Tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để trao đổi. Khoảng 00^h15’ cùng ngày, G một mình đến phòng trọ của H và đứng ở ngoài khe cửa sổ đưa 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) cho H, H đưa cho G 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, G tách lấy một phần trong gói ma túy vừa mua được để sử dụng, phần còn lại G giấu dưới chiếu trong phòng ngủ. Đến khoảng 18^h40’ cùng ngày, cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giang, Giang đã tự giác giao nộp gói ma túy đá.

Hồi 22^h30’ ngày 16/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Phan Trọng H tại Tổ

07, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, phát hiện, thu giữ: 01 coóng thủy tinh màu trắng trong suốt bên trong có bám dính chất thủy tinh màu trắng được thu giữ trong ví giả da màu đen để trong kệ tủ phòng khách nơi ở của Hiệp; 01 lọ thủy tinh màu trắng trong suốt được thu giữ trong kệ tủ phòng khách nơi ở của H; 01 chiếc điện thoại di động màu đen có số IMEI: 354866095281123, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ trong túi quần Hiệp đang mặc.

Ngày 17/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 313 đối với tang vật của vụ án. Tại Bản kết luận định số 391 ngày 23/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *04 (bốn) mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 04 (bốn) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lấy lời khai và cho các bị cáo đối chất. Tuy nhiên, Lê Anh T không thừa nhận được bán ma túy cho Vi Tiến T, Phan Văn G không thừa nhận được bán ma túy cho Lê Anh T. Phan Trọng H không thừa nhận được bán ma túy cho Phan Văn G.

Ngày 04/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 19 đối với tang vật của vụ án. Tại Bản kết luận định số 43 ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Không phát hiện nội dung tin nhắn, cuộc gọi Zalo của tài khoản Vi Tiến T với tài khoản Zalo “Lê Anh T”; Không phát hiện nội dung tin nhắn, cuộc gọi Messenger của tài khoản Lê Anh T với tài khoản Messenger “G”; Không phát hiện nội dung tin nhắn, cuộc gọi Zalo của tài khoản Phan Văn G với tài khoản Zalo “H” và không phục hồi được dữ liệu từ các tài khoản Zalo và Messenger trên.

Hành vi của các bị cáo Vi Tiến T, Lê Anh T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo Phan Văn G đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSTP ngày 10/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Vi Tiến T, Lê Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã thay đổi nội dung truy tố về áp dụng điều luật đối với Phan Văn G, do khối lượng ma túy bị thu giữ của G chỉ là 0,03g nhưng năm 2020 Giang có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích nên truy tố bị cáo G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Tiến T, Lê Anh T, Phan Văn G thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao

Bằng đã truy tố; nhất trí với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, của Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện. Các bị cáo thừa nhận tang vật là ma túy thu giữ trong vụ án tại chỗ ở hoặc trên người là của các bị cáo mua về để sử dụng và nhất trí với việc cân xác định trọng lượng, kết luận giám định về loại chất ma túy trong vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Trọng H có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, xác định vụ án không có yếu tố đồng phạm, các bị cáo mua ma túy về để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép đối với trọng lượng ma túy bị thu giữ. Cụ thể: Vi Tiến T 2,32g (*hai phẩy ba hai gam*) *Methamphetamine*; Lê Anh T 0,23g (*không phẩy hai ba gam*) *Methamphetamine*; Phan Văn G 0,03g (*không phẩy không ba gam*) *Methamphetamine*. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Bị cáo Lê Anh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng; Vi Tiến T được coi là không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Phan Văn G có tiền án nhưng được coi là điều kiện truy tố, không coi là tình tiết tăng nặng.

Đề nghị áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối Vi Tiến T; Tuyên bố bị cáo Vi Tiến T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

- Điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy, túi nilon đã bị thu giữ;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước đối với phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy:

- 01 điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Vi Tiến T, 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Lê Anh T, 01 điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phan Văn G.

Trả lại cho bị cáo Vi Tiến T: 01 Căn cước công dân số 004093000611 mang tên Vi Tiến T.

Trả lại cho bị cáo Lê Anh T: 01 điện thoại di động màu xám đen, mặt trước và mặt sau có chữ Nokia vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Trọng H: 01 điện thoại di động màu xám đen, mặt sau có chữ Iphone vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Tiến T, Lê Anh T, Phan Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Do bản thân nghiện ma túy, vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 16 tháng 11 năm 2022, Vi Tiến T bị bắt quả tang tàng trữ 0,23g (không phải hai ba gam) Methamphetamine trong túi quần đang trước bên trái chiếc quần đang mặc; bị thu giữ tại chỗ ở của Vi Tiến T: tổ 04, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có một túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong túi nilon màu trắng trong suốt có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 2,09g (*hai phẩy không chín gam*) trong ngăn tủ phía dưới chiếc tivi của chiếc tủ gỗ trong phòng khách.

Trên cơ sở lời khai của Thành, hồi 15^h30' cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Lê Anh T tại Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng trong suốt có khóa zip màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,23g (*không phải hai ba gam*) trong túi nilon màu xanh treo ở thành lan can sát từ cửa sau phòng ngủ bên trái của Lê Anh T;

Trên cơ sở lời khai của Lê Anh T: Hồi 16^h20' ngày 16/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét khẩn cấp người, chỗ ở,

đồ vật của Phan Văn G tại 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thu giữ: 01 (một) túi nilon trắng có khóa zip màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,03g (*không thấy không ba gam*) được thu giữ dưới chiếu trên đầu giường trong phòng ngủ của Giang;

Mặc dù các bị cáo không thừa nhận được bán cho nhau, nhưng các bị cáo Vi Tiến T, Lê Anh T và Phan Văn G đều có trình độ học vấn đủ nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân đã từng bị kết án về tội liên quan đến ma túy nhưng do bản thân các bị cáo đều lệ thuộc vào ma túy, muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo mua ma túy về cất dấu để sử dụng đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cáo trạng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đối với cả ba bị cáo là chưa phù hợp, việc thay đổi nội dung cáo trạng tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Phan Văn G là chính xác và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Do các bị cáo không cùng thực hiện một hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm độc lập với trọng lượng chất ma túy mỗi bị cáo tàng trữ. Cụ thể: Vi Tiến T: 2,32g (*hai thấy ba hai gam*) Methamphetamine; Lê Anh T: 0,23g (*không thấy hai ba gam*) Methamphetamine; Phan Văn G: 0,03g (*không thấy không ba gam*) Methamphetamine.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo Vi Tiến T, Lê Anh T và Phan Văn G phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy và làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cả ba bị cáo đều sử dụng ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.

Bị cáo Vi Tiến T năm 2009 đã bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 05/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy đã xóa án tích, được coi là không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Lê Anh T nhân thân có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phan Văn G không có tiền sự nhưng đã có 01 tiền án năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng đã được coi là điều kiện truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân, bị cáo Giang có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về các hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2010 bị cáo bị Tòa án thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Mặc dù đã được giáo dục nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tiếp tục đi vào con đường phạm tội, mặc dù lượng ma túy thu được tại nhà bị cáo không lớn nhưng khi quyết định hình phạt phải áp dụng trên mức khởi điểm mới đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về khung hình phạt bị truy tố, xét xử

Hai bị cáo Lê Anh T và Vi Tiến T bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo Phan Văn G bị truy tố, xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, khối lượng chất ma túy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Vi Tiến T nhân thân xấu, đã xóa án tích, được coi là không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về nguồn gốc số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo, trên cơ sở đó cơ quan điều tra đã phát hiện ra hai bị cáo khác là Lê Anh T và Phan Văn G có hành vi phạm tội về ma túy. Xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị với bị cáo T là có phần nghiêm khắc nên khi áp dụng hình phạt cần xem xét để có mức hình phạt phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp đỡ cơ quan điều tra làm rõ các hành vi phạm tội khác.

Bị cáo Lê Anh T đang có tiền án, đã được giáo dục cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, tiếp tục đi vào con đường phạm tội, có tình tiết tăng nặng là tái phạm nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị cáo Phan Văn G đã từng bị kết án về tội phạm ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, khối lượng chất ma túy bị thu giữ không nhiều nhưng là người có nhân thân rất xấu cần phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố.

Có như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định của điều luật bị truy tố các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung, do ba bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các điện thoại bị thu giữ, bị cáo T khai được dùng điện thoại liên lạc với bị cáo Anh T, bị cáo Anh T khai được dùng điện thoại liên lạc với bị cáo G để mua ma túy về sử dụng, mặc dù các bị cáo không thừa nhận được bán ma túy cho nhau nhưng thực tế qua khám xét chỗ ở của các bị cáo thì cả ba bị cáo đều bị thu giữ cùng một loại ma túy và bị truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, có căn cứ xác định các bị cáo đã dùng điện thoại làm phương tiện liên lạc để mua ma túy về tàng trữ và cần phải tịch thu phát mại sung vào công quỹ nhà nước để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với các điện thoại và giấy tờ cá nhân đã thu giữ trong vụ án không liên quan đến hành vi phạm tội cần được trả lại cho bị cáo, người liên quan

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy; 01 bình thủy tinh, 01 coong thủy tinh; 01 lọ thủy tinh màu trắng; 01 chai nhựa màu hồng có nắp màu đỏ; 02 túi nilong rỗng màu trắng trong suốt có khóa zip;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước đối với:

- 01 điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Vi Tiến T. 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Lê Anh T. 01 điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phan Văn G.

Trả lại cho bị cáo Vi Tiến T: 01 căn cước công dân số 004093000611 mang tên bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Lê Anh T: 01 điện thoại di động màu xám đen, mặt trước và mặt sau có chữ Nokia thu giữ của Lê Anh T.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Trọng H: 01 điện thoại di động màu xám đen, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phan Trọng H.

Xác nhận: Các vật chứng, số tiền nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 71 ngày 22/3/2023.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vi Tiến T, Lê Anh T, Phan Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vi Tiến T.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Tiến T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Vi Tiến T 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 16/11/2022.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Anh T.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.
Xử phạt bị cáo Lê Anh T 20 (hai mươi) tháng tù.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn G.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn G phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.
Xử phạt bị cáo Phan Văn G 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 16/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân QT, Vi Tiến T, sinh năm 1993; HKTT: tổ 04, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/11/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân KX01, Vi Tiến T, sinh năm 1993; HKTT: tổ 04, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/11/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân khám xét, Lê Anh T, sinh năm 1990; HKTT: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/11/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 391/KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Vi Tiến T, Lê Anh T, Phan Văn G có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/11/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng;

(04 phong bì niêm phong ma túy trên có kèm Kết luận giám định ma túy số 391/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng)

+ 01 (một) bình thủy tinh trên nắp bình có gắn ống thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng thu giữ của Vi Tiến T;

+ 01 (một) chai nhựa màu hồng có nắp màu đỏ, một đầu gắn 01 coóng thủy tinh màu trắng trong suốt và một đầu gắn ống hút màu đen thu giữ của Phan Văn G;

+ 01(một) coóng thủy tinh màu trắng trong suốt bên trong có bám dính chất thủy tinh màu trắng được thu giữ của Phan Trọng H, đựng trong phong bì niêm phong;

+ 01 (một) lọ thủy tinh màu trắng trong suốt thu giữ ở nơi ở của Phan Trọng H;

+ 01(một) túi nilon rỗng màu trắng trong suốt có khóa zip màu đỏ được thu giữ trong góc tủ quần áo bên trái trong phòng ngủ của Lê Anh T đựng trong phong bì niêm phong;

+ 01(một) túi nilon rỗng màu trắng trong suốt có khóa zip màu xanh được thu giữ trong thùng rác ngoài hiên phía sau phòng ngủ của Lê Anh T đựng trong phong bì niêm phong;

2.2. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 359406088311390, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Tiến T. Điện thoại đựng trong phong bì niêm phong;

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có số Iphone, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 352086079712470, màn hình điện thoại bị vỡ nát, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn G. Điện thoại đựng trong phong bì niêm phong;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 357208097915464, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Anh T, điện thoại đựng trong phong bì niêm phong;

2.3. Trả lại các tài sản giấy tờ cá nhân sau:

+ 01 Căn cước công dân số 004093000611 mang tên Vi Tiến T cho bị cáo Vi Tiến T.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xám đen, mặt trước và sau có chữ Nokia (điện thoại bàn phím số), có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 356676059522760, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Lê Anh T.

+01 điện thoại di động màu xám đen, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phan Trọng H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Xác nhận: Các vật chứng, tài sản, giấy tờ nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 71 ngày 22/3/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Vi Tiến T, Lê Anh T, Phan Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp